

TP. Thanh Hóa, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Số: 315/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 402/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Mạnh C, sinh năm: 1992
 2. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1993
- Cùng địa chỉ: S C, phường L, TP ., Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Thùy L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Thùy L có 02 con chung là: cháu Phạm Chí K, sinh ngày 03/4/2019 và Phạm Đình T, sinh ngày 31/12/2022. Vợ chồng ly hôn thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Chí K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Đình T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T là 10.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận chị L nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Anh Phạm Mạnh C và chị Nguyễn Thị Thùy L có 02 con chung là cháu Phạm Chí K, sinh ngày 03/4/2019 và Phạm Đình T, sinh ngày 31/12/2022. Giao cháu Phạm Chí K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Đình T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T là 10.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C, chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thùy L nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001578 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (chị L đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Lam Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Liên

